

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 2788 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi điểm b và điểm d khoản 4 Điều 1 Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại tại xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 48/TTr-SXD ngày 28 tháng 5 năm 2024 và Văn bản số 4114/SXD-QLHTĐT ngày 10 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi điểm b và điểm d khoản 4 Điều 1 Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại

tại xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, như sau:

1. Sửa đổi nội dung Mật độ xây dựng của Khu lò đốt (KLD) trong Mục V Bảng tổng hợp đất đai và chỉ tiêu xây dựng tại tiết 9 điểm b khoản 4 Điều 1 như sau: Từ “60-70%” sửa đổi thành “80-90%”.

2. Sửa đổi nội dung Mật độ xây dựng trong Các khu xưởng tái chế xử lý tại tiết 3 điểm d khoản 4 Điều 1 như sau: Từ “Mật độ xây dựng: 70-80% (Khu tiếp nhận - phân loại chất thải, Khu xử lý nước thải, Khu tái chế kim loại), 80-90% (Khu xử lý chất thải lỏng), 60-70% (Khu lò đốt), 40-60% (Khu tái chế chất thải nguy hại - nhựa hóa rắn)” sửa đổi thành “Mật độ xây dựng: 70-80% (Khu tiếp nhận - phân loại chất thải, Khu xử lý nước thải, Khu tái chế kim loại), 80-90% (Khu xử lý chất thải lỏng, **Khu lò đốt**), 40-60% (Khu tái chế chất thải nguy hại - nhựa hóa rắn).”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các nội dung khác không liên quan đến việc sửa đổi nêu trên vẫn tuân thủ và thực hiện theo nội dung của Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại tại xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bàu Cạn, Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Tân Thiên Nhiên và Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTN, Tan. 
- <D:\2024\Long Thành\DCCB QHCT>



Võ Tấn Đức